TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số: 111/2020/QĐST-DS	*Cao Lãnh, ngày 04 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 95/2020/TLST-DS ngày 07 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Lê Văn D**, sinh năm 1966;

Địa chỉ: ấp 4, xã Phương T, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của ông Lê Văn D là chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1986; địa chỉ: số nhà 187, khóm Bình T 2, thị trấn Lấp V, huyện Lấp V, tỉnh Đồng Tháp là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 22/7/2019)

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1975;

Địa chỉ: tổ 3, ấp 4, xã Phương T, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà **Lê Thị N**, sinh năm: 1962;

Địa chỉ: ấp 2, xã Ba S, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

Bà **Lê Thị L**, sinh năm: 1965;

Địa chỉ: ấp 2, xã Ba S, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

Ông **Lê Văn D**, sinh năm: 1972;

Địa chỉ: ấp 5, xã Vĩnh B, huyện Tân H, tỉnh Long An.

Bà **Dương Thị Mỹ L**, sinh năm 1966;

Anh **Lê Văn Q**, sinh năm 1991;

Anh **Lê Văn T**, sinh năm 1993;

Anh **Lê Văn L**, sinh năm 1995;

Cùng địa chỉ: ấp 4, xã Phương T, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp

Bà **Lê Thị N**, sinh năm 1964;

Ông **Đỗ Văn X**, sinh năm 1966;

Chị **Đỗ Thị Mỹ N**, sinh năm 1990;

Anh **Đỗ Minh N**, sinh năm 1993;

Chị **Trần Thu T**, sinh năm 1992;

Cùng địa chỉ: ấp 4, xã Phương T, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

Anh **Phan Thanh T**, sinh năm 1982;

Địa chỉ: ấp 4, xã Phương T, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Hàng thừa kế theo pháp luật của cụ T, cụ C gồm: Ông Nguyễn Văn T, ông Lê Văn D, bà Lê Thị L, bà Lê Thị N đồng ý chuyển nhượng cho ông Lê Văn D diện tích đất 228,2m^2 (đất ONT), diện tích được xác định trong phạm vi các mốc: Mốc 19 - Mốc 21 - Mốc 22 - Mốc 23 - Mốc 12 - Mốc 11 - Mốc 10 - Mốc 9 - Mốc 20 - Mốc 19, thuộc 01 phần diện tích đất thửa 96, tờ bản đồ số 03, đất tọa lạc tại xã Phương T, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp (Kèm theo sơ đồ đo đạc và Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 12/5/2020).

- Thu hồi diện tích đất 228,2m^2 (đất ONT), thuộc 01 phần thửa 96, tờ bản đồ số 03, đất tọa lạc tại xã Phương T, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp cấp cho bà Nguyễn Thị C ngày 30/10/2006, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H01599 để cấp lại cho ông Lê Văn D.

- Hàng thừa kế theo pháp luật của cụ T, cụ C gồm: Ông Nguyễn Văn T, ông Lê Văn D, ông Lê Văn D, bà Lê Thị L, bà Lê Thị N đồng ý chuyển nhượng cho bà Lê Thị N diện tích đất 132m^2 (đất CLN), diện tích được xác định trong phạm vi các mốc: Mốc 24 - Mốc 6 - Mốc 5 - Mốc 4 - Mốc 3- Mốc 23 - Mốc 24, thuộc 01 phần diện tích đất thửa 76, tờ bản đồ số 03, đất tọa lạc tại xã Phương T, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp (Kèm theo sơ đồ đo đạc và Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 12/5/2020).

- Thu hồi diện tích đất 132m^2 (đất CLN), thuộc 01 phần thửa 76, tờ bản đồ số 03, đất tọa lạc tại xã Phương T, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp cấp cho bà Nguyễn Thị C ngày 30/10/2006, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H01598 để cấp lại cho bà Lê Thị N.

- Ông Nguyễn Văn T được hưởng thừa kế quyền sử dụng đất diện tích đất 352,1m^2 (đất ONT), diện tích được xác định trong phạm vi các mốc: Mốc 19 - Mốc 18 - Mốc 2 - Mốc 24 - Mốc 1 - Mốc 15 - Mốc 14 - Mốc 13 - Mốc 12 - mốc 23 - Mốc 22 - Mốc 21 - Mốc 19, thuộc 01 phần diện tích đất thửa 96, tờ bản đồ số 03, đất tọa lạc tại xã Phương T, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp (Kèm theo sơ đồ đo đạc và Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 12/5/2020).

- Thu hồi diện tích đất 352,1m^2 (đất ONT), thuộc 01 phần thửa 96, tờ bản đồ số 03, đất tọa lạc tại xã Phương T, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp cấp cho bà Nguyễn Thị C ngày 30/10/2006, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H01599 để cấp lại cho ông Nguyễn Văn T.

- Ông Lê Văn D, bà Lê Thị N, ông Nguyễn Văn T có quyền đến cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục điều chỉnh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

- Cây trồng, vật kiến trúc, công trình xây dựng, tài sản của người nào có trên diện tích đất tranh chấp thì tự nguyện di dời các đương sự không tranh chấp.

- Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí:

+ Ông Lê Văn D tự nguyện chịu 1.711.500 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bà Lê Thị N tự nguyện chịu 231.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ông Nguyễn Văn T tự nguyện nộp 2.640.700 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Về chí phí khác:

+ Ông Lê Văn D tự nguyện nộp 3.066.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Bà Lê Thị N tự nguyện nộp 2.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Do ông Lê Văn D đã nộp xong số tiền 5.066.000 đồng nên bà Lê Thị N phải nộp để trả lại cho ông Lê Văn D.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Cao Lãnh;*
- *Thi hành án huyện Cao Lãnh;*
- *TAND tỉnh Đồng Tháp;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Trần Hữu Hà